

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lại

Ông Trần Chân Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh B (đã chết) và bà Phạm Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 07/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trần Hồng T1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Đỗ Quốc T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Văn T là công nhân của nhà máy sản xuất ô tô VinFast, địa chỉ tại thôn Phong Niên, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Ngày 17/01/2023, T làm ca tại xưởng lắp ráp kim loại từ 14 giờ đến 22 giờ. Vào khoảng

20 giờ 25 phút, T nghỉ giải lao và đi qua khu vực để đồ cá nhân của công nhân, phát hiện có 01 túi đeo chéo màu đen bên trong phát sáng, T đến mở chiếc túi ra thấy bên trong có 01 điện thoại di động Apple, loại Iphone 11, màu đỏ, đã khóa màn hình nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đặt chiếc túi lại vị trí cũ và đi về xưởng làm việc. Đến 22 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại lấy được về phòng trọ ký túc xá của công ty cất giấu, mục đích để sử dụng. Đến ngày 30/01/2023, khi đang làm việc thì thấy Công an đến nhà máy điều tra, T lo sợ bị phát hiện nên đến Công an xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận về giá của tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐG ngày 01/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu đỏ, số imei: 356584104420784, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại là anh Trần Hồng T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh T1 là công nhân làm tại xưởng xe máy điện nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Ngày 17/01/2023, anh làm ca từ 14 giờ đến 22 giờ tại xưởng lắp ráp kim loại. Trước khi vào xưởng làm việc, anh có cất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, 100.000 đồng vào túi cá nhân và để vào thùng để đồ của công nhân tại xưởng. Sau khi hết ca làm việc thì anh T1 phát hiện bị mất chiếc điện thoại. Ngày 30/01/2023, anh T1 đến Công an xã Văn Phong, huyện Cát Hải trình báo sự việc trên. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải trả lại chiếc điện thoại bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vụ án đã nêu trên và thừa nhận nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng. Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu

nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, vỏ màu đỏ, số imei: 356584104420784, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Hồng T1 nên đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17/01/2023, tại xưởng lắp ráp kim loại nhà máy sản xuất ô tô Vinfast, địa chỉ tại xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Hoàng Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đỏ, đã qua sử dụng của anh Trần Hồng T1 trị giá là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hoàng Văn T nêu trên đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần đưa ra xét xử để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định mức hình phạt: Với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo nên xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội dưới sự theo dõi, giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo; thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người có hành vi phạm tội lần đầu phạm tội, đã ăn năn hối cải. Đối với biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo cần hủy bỏ theo quy định pháp luật tổ tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện chưa có việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác. Như vậy trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn T 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng

